

Số: 68 /BC-UBND

Thanh Trị, ngày 11 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội quý I,
kế hoạch thực hiện quý II và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2018.**

I. Kết quả kinh tế - xã hội quý I/2018:

Trên cơ sở kế hoạch đề ra. Trong quý I, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

Thu hoạch dứt điểm 23.524 ha diện tích lúa đông xuân - đạt 100,1% kế hoạch; năng suất bình quân 7,04 tấn/ha (tăng 0,04 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 165.609 tấn - đạt 97,88%, (giá lúa Tài nguyên từ 6.900 - 7.000 đ/kg, OM 5451 từ 5.700-5.800 đ/kg, Đài thơm 8 từ 5.800-6.100 đ/kg, RVT từ 7.700-7.800 đ/kg, OM 4900 từ 6.200-6.300 đ/kg). Có 10.695 ha được liên kết bao tiêu sản phẩm, chiếm 45,46% diện tích. Xuống giống 8.502 ha lúa xuân hè - đạt 106,28% kế hoạch, hiện có 1.390 ha bị nhiễm nhẹ sâu bệnh. Vụ đông xuân 2017-2018 có 961,67 ha lúa (642 hộ) nhiễm bệnh lùn xoắn lá trên giống RVT, trong đó: thiệt hại trên 70% là 419,46 ha; thiệt hại từ 30-70% là 456,83 ha; thiệt hại dưới 30% là 85,38 ha.

Diện tích màu trồng mới 4.455 ha - đạt 42,84% (màu xuống ruộng 975 ha), gồm các loại: dưa hấu, khoai, rau cải các loại,...

Thực hiện tốt công tác quản lý tổng đàn: trong quý, đàn heo hiện có 24.349 con - đạt 49,7%; đàn trâu bò 6.863 con - đạt 66,63% (đàn bò 4.468 con). Tổng đàn gia cầm 492.095 con - đạt 41%. Diện tích thủy sản 685 ha - đạt 17,13%. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, tăng cường kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm; trong qui không có dịch bệnh phát sinh.

Triển khai thực hiện 10/34 công trình giao thông thủy lợi mùa khô, chiều dài 9.250m, khối lượng 20.995 m³ - đạt 30% so kế hoạch. Triển khai thi công 16 công trình giao thông thủy lợi, giải ngân và thanh toán 7,96 tỷ đồng - đạt 51% kế hoạch vốn.

Qua thống kê hiện nay trên địa bàn huyện có 14 hợp tác xã, 359 tổ kinh tế hợp tác, 26 kinh tế trang trại hoạt động ổn định. Tổ chức 35 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, 01 cuộc hội thảo với trên 1.263 lượt người tham dự; qua đó giúp nông dân tiếp cận thông tin, kỹ thuật áp dụng có hiệu quả trong canh tác, sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt.

Về xây dựng Nông thôn mới: Tính đến tháng 3/2018 xã Thanh Trị, Thanh Tân, Châu Hưng đạt 15/19; Vĩnh Thành, Lâm Kiệt, Tuấn Tức đạt 14/19 tiêu chí.

2. Lĩnh vực Tài nguyên môi trường.

Trong quý, huyện đã tiếp nhận 576 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (trong đó có 70 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp được 546 hồ sơ (60 giấy đăng ký ban đầu) lũy kế từ trước đến nay cấp được 53.582 giấy với 26.377,93 ha - đạt 99,85% diện tích đất phải cấp.

Thu hồi đất 03 hộ gia đình với diện tích 1.648,2m² để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng xây dựng công trình trường mẫu giáo Thạnh Tân.

Hoàn thành công tác lập kế hoạch và thực hiện thông báo công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Cấp 16 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đến nay cấp 655 giấy. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2018. Tổ chức kiểm tra 44 cơ sở và 8 điểm trung chuyển rác, qua kiểm tra đa số cơ sở thực hiện khá tốt các quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Trong quý, phát sinh mới 02 cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN đăng ký hoạt động, lũy kế có 328 cơ sở với 727 lao động; giá trị CN - TTCN đạt 42,617 tỷ đồng (tăng 2,4 tỷ so cùng kỳ) - đạt 23,68% kế hoạch (đạt 24,35% chỉ tiêu tình giao). Phát sinh mới 27 hộ đăng ký kinh doanh, thay đổi nội dung giấy phép kinh doanh 16 hộ, chấm dứt kinh doanh 4 hộ, lũy kế có 3.754 hộ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 1.049,85 tỷ (tăng 17,85 tỷ so cùng kỳ) - đạt 26,92%.

Tổ chức kiểm tra 180 cơ sở sản xuất kinh doanh, qua đó nhắc nhở 30 cơ sở chưa đăng ký cấp giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; 30 cơ sở mua bán chưa thực hiện niêm yết giá; 20 cơ sở mắc điện chưa đảm bảo an toàn.

Lắp đặt kéo điện mới cho 103 hộ - đạt 103% kế hoạch (trong đó Khmer 26 hộ - đạt 86,67% kế hoạch). Vận động các doanh nghiệp, người dân tiết kiệm điện năng trong sản xuất kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2018 (ngày 24/3/2018).

Tiếp nhận và cấp 22 giấy phép công trình xây dựng dân dụng, với tổng diện tích 4.158,21 m². Xử lý vi phạm hành chính 02 trường hợp (01 trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ và 01 trường hợp xây dựng sai giấy phép) với số tiền xử phạt 25 triệu đồng.

Triển khai thi công 13 công trình lộ giao thông nông thôn với tổng chiều dài 17.298m, rộng 2-3m. Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng 09 công trình với chiều dài 12.870m, rộng 2-3m, với tổng kinh phí 18,276 tỷ đồng. Sắp xếp trật tự bến bãi ổn định phục vụ nhân dân đi lại, thu phí bến bãi 118,099 triệu đồng.

4. Tài chính - Tín dụng và đầu tư công:

Tổng thu ngân sách huyện 103.239 triệu đồng (trong đó thu theo chỉ tiêu 7.849 triệu đồng - đạt 25,9%, gồm các nguồn thu chủ yếu như: thuế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thu tiền sử dụng đất). Tổng chi ngân sách huyện 121.409 triệu đồng (chủ yếu là chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản).

Ngân hàng chính sách xã hội doanh số cho vay 2.038 triệu đồng, thu nợ 3.544 triệu đồng. Tổng dư nợ 317.015 triệu đồng, nợ quá hạn 11.628 triệu đồng, chiếm 3,87%/tổng dư nợ. Tổng huy động vốn Ngân hàng NN & PTNT là 375.000 triệu đồng, doanh số cho vay 200.000 triệu đồng, thu nợ 190.000 triệu đồng. Tổng dư nợ 625.000 triệu đồng (trong đó nợ xấu chiếm 0,39%/tổng dư nợ).

Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng 24/56 danh mục công trình xây dựng cơ bản năm 2018 với tổng kế hoạch vốn 92.215 triệu đồng. Khối lượng thực hiện 62.008 triệu đồng - đạt 67,24%, giải ngân 43.308 triệu đồng - đạt 46,96% kế hoạch.

5. Văn hoá - xã hội:

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương: Tuyên truyền nhân kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2018); ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, thành lập Đoàn Thanh niên 26/3; Tổ chức hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, TDTT mừng Đảng mừng xuân Mậu Tuất năm 2018. Đội kiểm tra liên ngành 814 tổ chức kiểm tra, quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Kỳ yên; qua kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa đảm bảo hoạt động đúng quy định pháp luật. Tổ chức đăng Liên hoan Tuyên truyền Lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 26 năm 2018 và đăng cai Võ Cổ truyền trong chương trình Đại hội. Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo duy trì sĩ số học sinh sau Tết. Tính đến tháng 3/2018 giảm 133 học sinh (giáo dục Mầm non tăng 05, Tiểu học giảm 40, THCS giảm 86, THPT giảm 12 học sinh). Quan tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm học 2017-2018 tại Thông báo số 3001/TB-SGDĐT ngày 25/12/2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Cử học sinh tham dự học sinh giỏi cấp tỉnh. Tổ chức hội thi giáo viên "Giỏi việc trường - đảm việc nhà" nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3.

Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong tháng, phát hiện và điều trị 03 ca sốt xuất huyết, 02 ổ dịch nhỏ (tăng 01 ca, 02 ổ dịch so cùng kỳ). Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 62 cơ sở ăn uống, kinh doanh thực phẩm nhân dịp Tết, nhắc nhở 11 cơ sở chưa có giấy xác nhận kiến thức ATTP và yêu cầu thực hiện theo quy định. Phối hợp với Đoàn tỉnh thanh tra hoạt động của 20 cơ sở hành nghề y - dược tư nhân trên địa bàn huyện, kết quả xử lý 06 cơ sở vi phạm, phạt hành chính 8 triệu đồng. Tổ chức họp mặt kỷ niệm 63 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 - 27/2/2018).

Cấp phát kinh phí trợ cấp thường xuyên, tổng kinh phí trên 4.366 triệu đồng. Thành lập 12 đoàn viếng thăm, chúc Tết gia đình chính sách tiêu biểu, gia đình và cán bộ hưu trí, tặng quà cho hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tàn tật và bệnh nhân nghèo (từ các nguồn ngân sách của Trung ương, tỉnh, huyện, xã và từ mạnh thường quân), tổng số 11.797 phần quà, với số tiền trên 3 tỷ đồng.

Phê duyệt danh sách hộ nghèo, cận nghèo năm 2018 theo hướng tiếp cận đa chiều, toàn huyện có: 3.567 hộ nghèo - chiếm 16,04%; 3.151 hộ cận nghèo - chiếm 14,17%.

Phê duyệt danh sách sách 35.446 thẻ BHYT cho người sống khu vực II, III theo Quyết định 582/QĐ-TTg; 26.563 thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số; 10.412 thẻ cho nhóm đối tượng người nghèo, cận nghèo năm 2018. Toàn huyện đã cấp 93.843/93.845 thẻ - đạt 99,99%, trong đó: BHYT hộ gia đình 3.965 thẻ, BHYT bắt buộc 89.842 thẻ.

Giải quyết việc làm 1.323 người- đạt 66,15%. Dạy nghề (kèm cặp nghề) 127 người - đạt 19,54%, trong đó khai giảng 03 lớp học nghề với 89 học viên.

6. Quốc phòng - an ninh:

Tuần tra, canh gác theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP được 385 cuộc với 2.310 lượt đồng chí tham gia. Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương năm 2018. Tổ chức lễ giao nhận quân năm 2018 đảm bảo an toàn, đúng chỉ tiêu tính giao. Đón tiếp 69 quân nhân xuất ngũ về địa phương. Tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận cho 365 công dân nữ có ngành nghề phù hợp với nhu cầu quân đội. Tham gia tập huấn cứu hộ - cứu nạn năm 2017 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức.

Trong quý, phát hiện 06 vụ phạm pháp hình sự (Gồm: 03 vụ Cố ý gây thương tích; 02 vụ Trộm cắp tài sản; 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - *tăng 03 vụ so với cùng kỳ*), đã làm rõ 04 vụ, 04 đối tượng, tỷ lệ khám phá đạt 66,66%. Về trật tự xã hội: phát hiện 01 vụ 01 tên có hành vi hủy hoại tài sản và gây thương tích tại xã Lâm Tân, kết quả, đưa đối tượng vào khoa tâm thần Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng; thử test 17 đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, có 04 đối tượng dương tính với chất ma túy; triệt phá và vô hiệu hóa 18 vụ 140 đối tượng đánh bạc ăn tiền với nhiều hình thức, kết quả đã xử lý các đối tượng theo quy định.

Tổ chức 221 cuộc tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ, có 884 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia; phát hiện 495 trường hợp vi phạm; tạm giữ 253 lượt phương tiện; xử phạt 531 trường hợp với tổng số tiền 357.620.000 đồng.

Xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông (*01 vụ đường thủy*) làm chết 05 người, bị thương 04 người (*tăng 04 vụ, 04 người chết và 03 người bị thương so cùng kỳ*). Nguyên nhân: người tham gia giao thông đi không đúng phần đường (02 vụ); người đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn (01 vụ); không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông (01 vụ); phương tiện neo đậu và lưu thông trên sông không đảm bảo an toàn, không có đèn chiếu sáng vào ban đêm theo quy định dẫn đến tai nạn (01 vụ).

7. Thanh tra - Tư pháp - nội vụ:

Trong quý, có 28 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo ngành chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Tiếp nhận 01 đơn yêu cầu về đất đai, 01 đơn khiếu nại quyết định hành chính, 01 đơn tố cáo; kết quả ban hành 01 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 thông báo thụ lý tố cáo và hướng dẫn khởi kiện tại TAND huyện 01 trường hợp. Tổ chức 02 cuộc thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch năm 2018 về các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hòa giải tranh chấp đất đai và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành hết hiệu lực thi hành năm 2017. Tổ chức 01 cuộc Hội nghị triển khai văn bản luật có 50 lượt người tham dự. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng hòa giải cơ sở có hơn 180 hòa giải viên tham gia tập huấn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 43 cuộc với 1.038 lượt người tham dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 45/55 vụ đạt tỷ lệ 82%.

Thi hành án dân sự, thi hành xong 255/618 việc có điều kiện thi hành đạt 41,26%; số tiền đã thi hành 1.348 triệu đồng/81.235 triệu đồng có điều kiện giải quyết đạt tỷ lệ 1,66%.

Triển khai Quyết định nghị việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP cho 05 trường hợp (nghỉ hưu trước tuổi 05, thôi việc ngay 02). Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018. Ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính và kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018. Công nhận chính quyền cơ sở đạt “trong sạch, vững mạnh” năm 2017 đối với 09 đơn vị xã, thị trấn. Tổng kết công tác cải cách hành chính và chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã năm 2017, triển khai kế hoạch CCHC năm 2018. Triển khai Quyết định 45 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Triển khai và vận hành hệ thống phần mềm điện tử quản lý văn bản và điều hành tại các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND huyện. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 957 trường hợp. Cử 03 sỹ quan dự bị đi bổ túc cán bộ tiểu đoàn, chuyển loại pháo binh tại Trường Quân sự Quân khu 9 tỉnh Sóc Trăng; 72 cán bộ, công chức và không chuyên trách cấp huyện, cấp xã tham gia tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính. Tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2017 phát động phong trào thi đua năm 2018, Quyết định công nhận 61 tập thể và 223 cá nhân lao động tiên tiến; 108 chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2017 của các đơn vị ban, phòng, ngành cấp huyện và xã, thị trấn; đồng thời đề nghị về trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân đủ điều kiện năm 2017.

*** Nhận xét, đánh giá:**

Trên cơ sở kế hoạch đề ra, trong quý I/2018, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng đạt tiến độ đề ra; các ngành chuyên môn cấp huyện cũng như UBND các xã, thị trấn có sự nỗ lực và quyết tâm đối với nhiệm vụ được giao, chủ động trong công việc; từ đó nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt từ 25%: sản xuất nông nghiệp năng suất, sản lượng đạt yêu cầu, nông dân được lợi nhuận cao; công tác phòng chống thiên tai hạn hán, xâm nhập mặn được quan tâm, chỉ đạo kịp thời; chủ động tốt trong công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thu ngân sách đạt tiến độ. Công trình XDCB được quan tâm chỉ đạo triển khai. Một số mặt công tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; các hoạt động văn hóa văn nghệ tuyên truyền phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa có nhiều đổi mới về hình thức và nội dung; chủ động tốt trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là trong dịp Tết Nguyên đán (không có trường hợp dịch bệnh hay ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn). Các chính sách an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, mọi người, mọi nhà đều được vui xuân đón Tết trong không khí vui tươi, đầm ấm, an toàn, tiết kiệm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định. Tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2018 đạt chỉ tiêu tình giao. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các yêu cầu, khiếu nại của công dân.

Tuy nhiên, thiệt hại nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên giống RVT có 961,67 ha lúa (642 hộ) ảnh hưởng đến sản lượng lúa đông xuân. Công tác quản lý xây dựng dân dụng chưa chặt chẽ, để xảy ra một số trường hợp người dân xây dựng công trình lấn chiếm hành lang lộ giới, nhất là trên tuyến Quốc lộ 61B (địa bàn xã Thạnh Tân, Thạnh Trị). Công tác Thi hành án số việc có chuyển biến nhưng số tiền đạt thấp

1,6% (số có điều kiện thi hành). Trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông tăng so cùng kỳ. Công tác tuyên quân tụy huyện đạt chỉ tiêu tỉnh giao nhưng có 03 xã không đạt chỉ tiêu (xã Vĩnh Thành, Lâm Kiệt và thị trấn Hưng Lợi).

II. Phương hướng nhiệm vụ quý II/2018.

1. Lĩnh vực nông nghiệp:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, xâm ngập mặn để có phương án ứng phó kịp thời nhằm đảm bảo chăm sóc trà lúa Xuân hè đang phát triển; tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh trên cây lúa. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình thủy lợi mùa khô; thực hiện có hiệu quả các mô hình sản xuất từ nguồn vốn nông lâm thủy; nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ kinh tế hợp tác.

Quan tâm công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; phòng, chống cúm gia cầm, cúm A/H7N9 và các chủng vi rút nguy hiểm khác; tổ chức tiêm phòng bệnh lở mồm long móng và tiêm phòng định kỳ cho gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt vệ sinh tiêu độc khử trùng trong môi trường chăn nuôi, không để xảy ra ổ dịch nguy hiểm và lây lan ra diện rộng.

Thực hiện chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đối với các xã đạt Nông thôn mới; chỉ đạo tập trung các giải pháp phân đấu xã Thạnh Trị đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

2. Lĩnh vực tài nguyên - môi trường:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của người dân trong giữ vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các xã, thị trấn hợp đồng thu gom rác, đảm bảo vệ sinh môi trường nhất là các xã, thị trấn có chợ đang hoạt động. Tổ chức mittinh ngày Môi trường thế giới 5/6 tại xã Vĩnh Thành.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai (cấp giấy CNQSD đất), đảm bảo đúng qui định pháp luật; tăng cường kỷ luật kỷ cương thực thi công vụ trong hoạt động giao tiếp với người dân khi có nhu cầu. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của huyện

3. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Quản lý chặt chẽ tình hình hoạt động các cơ sở CN - TTCN và hộ kinh doanh mua bán trên địa bàn huyện, có giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm hỗ trợ cho các cơ sở hoạt động và phát triển. Tăng cường công tác quản lý đô thị sắp xếp trật tự mua bán tại các chợ.

Triển khai thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2018 trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 12/KH-MTTQ-BCĐT, ngày 13/3/2018 của BCĐ CVĐ "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng (theo Kế hoạch số 10/KH-BCDD389, ngày 08/3/2018 của BCĐ 389 tỉnh Sóc Trăng).

Chỉ đạo phát hoang, duy tu, bảo dưỡng các tuyến giao thông nông thôn trước mùa mưa; tăng cường tuần tra kiểm soát các phương tiện tham gia giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, trường hợp lấn chiếm và tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xây dựng dân dụng đô thị.

4. Tài chính - Tín dụng và đầu tư công:

Đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, tăng cường kiểm tra tình hình thu - chi, thực hiện đúng nguyên tắc tài chính và quyết toán theo quy định. Các tổ chức tín dụng tăng cường huy động vốn gắn với tổ chức thu hồi vốn vay và nợ quá hạn để đầu tư kịp thời nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh của nhân dân.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XDCB năm 2018, giải ngân đúng tiến độ, quyết toán đúng quy định.

5. Văn hóa - xã hội:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước: kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2018) và ngày Quốc tế Lao động 1/5; 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018). Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở đồng bào Khmer trong tình hình mới.

Đăng cai liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 26 và giải võ cổ truyền trong chương trình Đại hội TDTT cấp tỉnh tổ chức tại huyện. Tập luyện tham gia tốt các môn thi đấu trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Sóc Trăng lần thứ VIII. Tổ chức các hoạt động đón Tết cổ truyền Chôl - Chnăm - Thmây của đồng bào Khmer. Thành lập các Đoàn thăm viếng và tặng quà cho các gia đình chính sách tiêu biểu, cán bộ hưu trí là người dân tộc Khmer, các điểm chùa nhân dịp Tết cổ truyền Chôl - Chnăm - Thmây.

Tập trung các giải pháp duy trì sĩ số học sinh ở các bậc học; tổ chức tốt kỳ thi học kỳ 2 năm học 2017-2018, xét tốt nghiệp THPT, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; Tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách cho các đối tượng thụ hưởng, đảm bảo kịp thời đúng đối tượng. Triển khai hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ năm 2013 với tổng số: 386 căn (trong đó: 267 căn xây mới, 119 căn sửa chữa), tổng nguồn vốn 13.060 triệu đồng.

Đẩy mạnh công tác dạy nghề, giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động.

6. Quốc phòng - an ninh:

Triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn (Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5...), Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây. Thành lập Hội đồng tuyển sinh quân sự; đăng ký tuyển sinh quân sự năm 2018. Triển khai kế hoạch huấn luyện các lực lượng theo quy định.

Bổ trí lực lượng tăng cường hỗ trợ Công an cấp xã trong công tác quản lý địa bàn, tuyến, mục tiêu, đối tượng... Tiếp tục điều tra, làm rõ các vụ án đang thụ lý. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra.

7. Thanh tra - Tư pháp - Nội vụ:

Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ tại Ban Tiếp công dân huyện. Tiến hành thanh tra và triển khai kết luận thanh tra chuyên ngành tại các ngành và xã, thị trấn theo kế hoạch năm 2018. Báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 gửi về trên theo quy định.

Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2018. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2018. Tiếp tục thực hiện sinh hoạt "Ngày pháp luật"; thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở.

Thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP. Hoàn thành việc phân công cán bộ, công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt theo Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc UBND huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng. Tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 4/2018:

1. Lĩnh vực nông nghiệp:

Chỉ đạo chăm sóc tốt vụ lúa Xuân hè 2018 tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh trên cây lúa.

Đẩy nhanh tiến độ giao thông thủy lợi mùa khô; theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai hạn, mặn, thường xuyên đo độ mặn tại các kênh, rạch để có kế hoạch vận hành tốt các cống trên địa bàn huyện, trừ ngọt phục vụ sản xuất.

Triển khai thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng đợt 1 năm 2018 trong môi trường chăn nuôi, không để xảy ra ổ dịch nguy hiểm và lây lan ra diện rộng (theo Kế hoạch số 30/KH-SNN, ngày 14/3/2018 và Công văn 471/SNN-KHTC, ngày 22/3/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phần việc thuộc trách nhiệm người dân trong xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh tiến độ xây dựng nông thôn mới thuộc trách nhiệm chính quyền địa phương.

Phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai trong việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

2. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:

Theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình đăng ký và hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất kinh doanh. Sắp xếp ổn định tình hình mua bán tại các chợ, quản lý tốt các vỉa hè trên địa bàn huyện đảm bảo đường thông hè thoáng, thuận lợi cho nhân dân trong việc đi lại mua bán trong chợ.

3. Tài chính - Tín dụng và đầu tư công:

Đẩy mạnh các giải pháp thu ngân sách, thu nợ thuế, tăng cường công tác huy động vốn, thu hồi nợ, kịp thời giải ngân các nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của nhân dân.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XDCB theo kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ các công trình đang thi công. Đôn đốc chủ đầu tư lập thủ tục quyết toán các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

4. Văn hoá - xã hội:

Tăng cường công tác tuyên truyền nhân kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018) và ngày Quốc tế Lao động 1/5; Tham gia tốt các môn thi đấu trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Sóc Trăng lần thứ VIII.

Triển khai các hoạt động đón tết Cổ truyền cho người dân tộc Khmer: Tổ chức họp mặt mừng Tết Chhōl Chnăm Thmây, thành lập các đoàn đi thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách, cán bộ hưu trí là người dân tộc Khmer tiêu biểu; thăm và chúc mừng Chi Hội đoàn kết sư sãi yêu nước huyện và 08 diêm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn huyện nhân dịp lễ, tết cổ truyền của đồng bào Khmer. Tổ chức tổng kết 10 năm Ban vận động hiến máu tình nguyện huyện.

Chỉ đạo địa phương rà soát lao động có nhu cầu học nghề năm 2018 để mở các lớp dạy nghề theo kế hoạch đào tạo cho lao động nông thôn năm 2018.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng chống dịch nhất là bệnh "Sốt xuất huyết" và "Tay chân miệng". Triển khai các hoạt động kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018".

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, hướng dẫn ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ 2 năm học 2017 - 2018; thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, vận động học sinh ra lớp sau dịp lễ, tết.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho đối tượng thụ hưởng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Tiếp tục triển khai Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Quốc phòng - An ninh:

Thành lập Hội đồng tuyển sinh quân sự; thông báo tuyển sinh quân sự năm 2018. Xây dựng ý định diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Vĩnh Thành, diễn tập chiến đấu phòng thủ xử trí tình huống phòng cháy chữa cháy xã Vĩnh Lợi và phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn xã Lâm Tân. Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 24/3/2009 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện.

6. Thanh tra - Tư pháp - Nội vụ:

Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ tại Ban Tiếp công dân huyện. Triển khai kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh đất đai tại UBND xã Vĩnh Thành; kết luận việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng,

chống tham nhũng tại UBND xã Thạnh Trị. Báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017 gửi về trên theo quy định.

Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra của Sở Tư pháp về công tác Hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tình hình thực hiện quy ước và xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật tại các xã, thị trấn.

Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng. Tổng hợp hồ sơ đề nghị thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc UBND huyện. *mm*

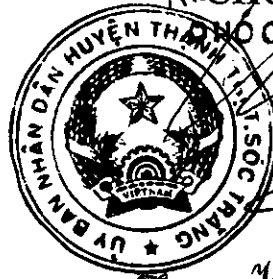
Nơi nhận:

- VP.UBND tỉnh ST;
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT),
- Lưu VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỮ TỊCH



Lương Vũ Phương

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUY I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: **68** /BC-UBND ngày **11/4** /2018 của UBND huyện)

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2017 | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện quý I/2018 | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|---|----------|--------------------|-------------------|----------------------|---------|---------|
| 1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản | | | | | | |
| - Theo giá hiện hành | Triệu/ha | 126,38 | 132 | | | |
| 2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) | tỷ đồng | 2.782 | 2.818 | | | |
| 3. Cây lúa | | | | | | |
| - <i>Lúa cả năm</i> | | | | | | |
| + Diện tích | Ha | 55.385 | 55.000 | | | |
| + Năng suất | Tấn/ha | 6,58 | 6,64 | | | |
| + Tổng sản lượng | Tấn | 364.433 | 365.200 | | | |
| TĐ: lúa đặc sản | % | | 80 | | | |
| - <i>Lúa đông xuân</i> | | | | | | |
| + Diện tích | Ha | 23.518 | 23.500 | 23.524 | 100,1 | |
| + Thu hoạch | | | | 23.524 | 100,00 | |
| + Năng suất | Tấn/ha | 7,00 | 7,2 | 7,04 | 97,78 | |
| + Sản lượng | Tấn | 164.626 | 169.200 | 165.609 | 97,88 | |
| - <i>Lúa xuân hè</i> | | | | | | |
| + Diện tích | Ha | 8.349 | 8.000 | 8.502 | 106,28 | |
| + Năng suất | Tấn/ha | 7,02 | 6,9 | | | |
| + Sản lượng | Tấn | 58.610 | 55.200 | | | |
| - <i>Lúa hè thu</i> | | | | | | |
| + Diện tích | Ha | 23.518 | 23.500 | | | |
| + Năng suất | Tấn/ha | 6 | 6,00 | | | |
| + Sản lượng | Tấn | 141.108 | 141.000 | | | |
| 4. Mâu và cây công nghiệp ngắn ngày | Ha | 10.262 | 10.400 | 4.455 | 42,84 | |
| - Năng suất | Tấn/ha | 16,00 | 16,00 | | | |
| - Sản lượng | tấn | 164.192 | 166.400 | | | |
| 4.1 Mâu lương thực | " | 2.191 | | | | |
| 4.2 Mâu thực phẩm | " | 8.071 | | | | |
| 5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản | | | | | | |
| 5.1 Đàn heo | Con | 47.505 | 49.000 | 24.349 | 49,7 | |
| 5.2 Đàn trâu, bò | " | 10.312 | 10.300 | 6.863 | 66,63 | |
| + TĐ : Bò | " | 6.487 | 6.400 | 4.468 | 69,81 | |
| 5.3 Đàn gia cầm | 100 con | 1.247 | 1.200 | 492 | 41,0 | |
| 5.4 Thủy sản | Ha | | | | | |



| | | | | | | |
|--|------------|-------------|-------------|-------------|-------|--|
| - Diện tích nuôi thủy sản | " | 4.850 | 4.000 | 685 | 17,1 | |
| - Tổng sản lượng thủy sản | tấn | 10.185 | 9.450 | | | |
| 6. Hợp tác xã | HTX | 1 | | | | |
| | | (lũy kế 14) | (lũy kế 14) | (lũy kế 14) | | |
| 7. Xã đạt từ 19 tiêu chí NTM | Xã | | 1 | | | |
| - Xã đạt từ 15 tiêu chí NTM trở lên | Xã | 3 | | | | |
| - Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên | | | 5 | | | |
| 8. GTSX công nghiệp | Tỷ đồng | 162 | 180 | 42,617 | 23,68 | |
| | | (giá 2010) | (giá 2010) | (giá 2010) | | |
| 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội | Tỷ đồng | 4.000 | 3.900 | 1.049,9 | 26,92 | |
| 10. Tổng thu ngân sách | Triệu đồng | 29.600 | 30.300 | 7.849 | 25,90 | |
| 11. Giáo dục | | | | | | |
| 11.1. Học sinh năm học | Học sinh | 20.189 | 20.450 | | | |
| - Mầm non | " | 4.240 | 4.150 | | | |
| + Nhà trẻ | " | 204 | 250 | | | |
| + Mẫu giáo | " | 4.036 | 3.900 | | | |
| - Tiểu học | " | 8.403 | 8.550 | | | |
| - Trung học cơ sở | " | 5.314 | 5.450 | | | |
| - Phổ thông trung học | " | 2.232 | 2.300 | | | |
| 11.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học | | | | | | |
| - Mầm non | | | | | | |
| + Nhà trẻ | % | 14,47 | 15 | | | |
| + Mẫu giáo | " | 92,57 | 93 | | | |
| - Tiểu học | " | 99,79 | 99,5 | | | |
| - Trung học cơ sở | " | 96,25 | 97 | | | |
| - Phổ thông trung học | " | 66,98 | 67 | | | |
| 11.3. Giáo dục không chính quy | | | | | | |
| + Phổ cập giáo dục tiểu học | Người | 38 | 70 | | | |
| + Phổ cập giáo dục THCS | " | 176 | 100 | | | |
| + Xoá mù chữ từ 15-35 tuổi | " | 80 | 70 | | | |
| 11.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH | Xã | 10 | 10 | | | |
| - Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi | " | 10 | 10 | | | |
| 11.5. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS | " | 10 | 10 | | | |
| 12. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia | % | 55,32 | 59,57 | 55,32 | 92,87 | |
| - Số Trường đạt chuẩn quốc gia | Trường | 2 | 2 | | | |
| 13. Dân số - KHHGD | | | | | | |
| - Tăng dân số tự nhiên | % | 0,96 | 0,94 | | | |
| + Tỷ suất sinh | ‰ | 13,45 | 13,36 | | | |
| + Tỷ suất tử | ‰ | 3,90 | 3,92 | | | |
| - Giảm tỷ suất sinh | ‰ | 0,08 | 0,10 | | | |
| - Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại | % | 75,00 | 74,68 | | | |
| 14. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã | % | 90 | 100 | | | |
| - Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới) | Xã | 9 | 10 | | | |
| - Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ | % | 70 | 90 | | | |
| - Trẻ em < 5 tuổi SDD | % | 13 | 12 | | | |
| - Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi | % | 99,6 | 99 | | | |

| | | | | | | |
|--|-------|-------|-------|-------|--------|--|
| 15. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế | % | 97,5 | 98 | 99,99 | 102,03 | |
| -Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình | % | 63,3 | 80,1 | 53,57 | 66,88 | |
| -Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc | % | | 99,8 | 92,34 | 92,53 | |
| 16. Giải quyết việc làm mới | Người | 3.240 | 2.000 | | | |
| + Xuất khẩu lao động | " | 59 | 35 | | | |
| 17. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân) | " | 3.215 | 650 | | | |
| 18. Giảm tỷ lệ hộ nghèo | % | 2,84 | 3 | | | |
| (so với tổng số hộ) | | | | | | |
| - Số hộ nghèo giảm trong năm | Hộ | 704 | 667 | | | |
| + Hộ khmer | " | 355 | 293 | | | |
| - Số hộ nghèo cuối năm | " | 3.567 | 2.900 | | | |
| + Hộ khmer | " | 1.919 | 1626 | | | |
| - Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm | % | 16,04 | 13,04 | | | |
| 19. Số hộ có điện trong năm | | | | | | |
| + Hộ có điện mới trong năm | Hộ | 603 | 100 | 103 | 103,00 | |
| + Hộ có điện mới là hộ khmer | " | 134 | 30 | 26 | 86,67 | |
| 20. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 99 | 99 | | | |
| 21. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh | % | | | | | |
| - Nông thôn | % | 99,8 | 99,81 | | | |
| 22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, | % | 99 | 99 | | | |
| đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường | | | | | | |
| 23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt | % | 55 | 60 | | | |
| khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường | | | | | | |
| 24. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại | % | | 100 | | | |
| tiêu chuẩn môi trường | | | | | | |
| 25. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng | | | 100 | | | |
| công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị | | | | | | |
| giảm ô nhiễm, xử lý chất thải | | | | | | |

Ghi chú: Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế và học sinh đầu năm học tính thời điểm 1/10, chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10

TR. T. S. C. T. A.